TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2017/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2017
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngọ Thị Thanh Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng.

2. Ông Nguyễn Văn Tư.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND Thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ước - Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2017, tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2017/TLST - HNGĐ ngày 29/5/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 28/7/2017 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nghiêm Thị Hồng L, sinh năm 1968 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 20 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1965 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 20 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Văn phòng Luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nghiêm Thị Hồng L trình bày: Bà kết hôn với ông Nguyễn Đình C vào năm 1990 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống

cùng gia đình nhà ông C tại phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2009 thì cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông C thường xuyên uống rượu, chơi bời và khi rượu say về chửi bới vợ con, đập phá nhà cửa, đồ đạc trong gia đình. Ngày 18/5/2017, ông C chửi bới bà, đập phá đồ đạc trong nhà và ông C có dùng xẻng đập vào đầu bà. Bà đã nhờ chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Từ ngày 18/5/2017, mặc dù vẫn ở chung nhà nhưng bà và ông C ly thân, sinh hoạt, ăn uống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa nên bà đề nghị Tòa án xử cho bà được ly hôn ông C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình H sinh ngày 03/3/1991 và Nguyễn Việt A sinh ngày 04/10/2001. Hiện tại cháu H đã trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án giải quyết. Với cháu Việt A khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Việt A, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Hiên nay, bà đang làm thợ may tại nhà, thu nhập khoảng 7 triệu đến 10 triệu đồng/tháng đủ khả năng đảm bảo cuộc sống cho bà và con.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống bà và ông C tạo dựng được khối tài sản chung là nhà đất tại số nhà 20 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Bà và ông C tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà và ông C tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là ông Nguyễn Đình C trình bày: Về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn như bà L trình bày là đúng.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng với gia đình nhà ông tại phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến khi làm nhà là năm 2009, do ông không muốn làm nhà mà để tiền đầu tư cho việc học hành của các con, còn bà L thì cương quyết làm nhà vì vậy cuộc sống vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do kinh tế gia đình khó khăn trong quá trình làm nhà dẫn đến vợ chồng hục hoặc, cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nhất là từ tháng 6/2016, nhưng vợ chồng vẫn sống cùng nhau và sinh hoạt chung. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, ông vẫn còn tình cảm vợ chồng với bà L. Nay bà L yêu cầu ly hôn ông không đồng ý. Trường hợp bà L vẫn cương quyết ly hôn ông cũng chấp nhận ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình H sinh ngày 03/3/1991 và Nguyễn Việt A sinh ngày 04/10/2001. Hiện tại cháu H đang làm ăn sinh sống ở Hà Nội, cháu Việt A đang ở cùng vợ chồng ông. Nếu ly hôn, ông đồng ý để bà L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Việt A, về cấp dưỡng vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu H, cháu đã trưởng thành và tự lo được cho cuộc sống của mình nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay, ông đang làm bảo vệ, cùng nghề thợ may, rửa xe thu nhập khoảng 5 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng có tài sản chung như bà L trình bày là đúng. Ngày 19/7/2017, ông C có nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng là nhà đất tại địa chỉ số 20 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Đến ngày 20/7/2017, ông C đã có đơn xin rút đơn khởi kiện về chia tài sản chung đã nộp cho Tòa án ngày 19/7/2017. Tại biên bản hòa giải ngày 28/7/2017 và tại phiên tòa ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản trong vụ án này. Còn nếu sau khi ly hôn, vợ chồng không thỏa thuận được về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản ông sẽ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

+ Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/6/2017, cháu Nguyễn Việt A trình bày: cháu là con của ông C và bà L, hiện cháu đang sống với cùng bố mẹ. Trường hợp bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

+ Tại biên bản xác minh ngày 21/6/2017, ông Nguyễn Huy K là tổ trưởng tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cung cấp: Bà L và ông C là vợ chồng, hiện đang sống cùng nhau tại số nhà 20 đường L thuộc tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống tại địa phương, bà L và ông C có xảy ra to tiếng, cãi vã. Ông C thi thoảng bức xúc và đánh bà L. Lần gần đây nhất là khoảng tháng 5/2017, vợ chồng xảy ra xô sát, ông C có đánh bà L, địa phương có can thiệp và hòa giải.

+ Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Mặc dù trong cuộc sống vợ chồng của bà L và ông C có mâu thuẫn, nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức trầm trọng, bà L suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, xử cho bà Nghiêm Thị Hồng L được ly hôn ông Nguyễn Đình C. Giao cho bà Nghiêm Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Việt A sinh ngày 04/10/2001, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Nghiêm Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị, khắc phục: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nghiêm Thị Hồng L và ông Nguyễn Đình C kết hôn năm 1990 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã B (nay là thành phố B), được UBND phường T cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống bà L và ông C đều xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2009, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và một phần do kinh tế khó khăn, ông C không có việc làm ổn định. Vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng đã ly thân, sinh hoạt riêng từ giữa tháng 5/2017, từ đó đến nay vợ chồng không ai quan tâm gì đến ai. Ông C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L nhưng xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Đình H sinh ngày 03/3/1991 và Nguyễn Việt A sinh ngày 04/10/2001. Cháu H đã trưởng thành bà L, ông C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung là Nguyễn Việt A, khi ly hôn, bà L và ông C đều nhất trí để bà L trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận. Cháu Việt A nguyện vọng được ở cùng bà L. Do vậy, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông C có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà L và ông C đều thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nghiêm Thị Hồng L được ly hôn ông Nguyễn Đình C.

2. Về con chung: Bà Nghiêm Thị Hồng L nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Việt A sinh ngày 04/10/2001. Về cấp dưỡng nuôi con, các bên tự thỏa thuận.

Ông C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông C thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Nghiêm Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2014/0001277 ngày 29/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận bà L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND TP. B.
- CCTHADS TP. B;
- UBND phường T;
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngọ Thị Thanh Hảo